

A/Choa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4301 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 4004/TTr-SNN ngày 04/10/2019 và Công văn số 5144/SNN-CCKL ngày 17/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu

- Nhằm nâng cao năng lực quản lý, sử dụng hiệu quả diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao phù hợp theo quy hoạch 03 loại rừng, quy hoạch sử dụng đất, nâng cao chất lượng rừng, giá trị của rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, hộ nhận khoán;

- Xác định cụ thể khối lượng, giải pháp, tiến độ về thời gian, kinh phí và nguồn đầu tư cho phương án quản lý rừng bền vững.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Công tác chuẩn bị

- Thu thập, kế thừa đánh giá các thông tin, tài liệu thứ cấp;



- Xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí.

2.2. Điều tra, thu thập bổ sung thông tin phục vụ lập phương án quản lý rừng bền vững.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng và giao thông vùng dự án;
- Điều tra, đánh giá hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng rừng và trữ lượng rừng của Ban quản lý rừng;
- Điều tra, đánh giá đánh giá hiện trạng đa dạng loài thực vật rừng, động vật rừng chủ yếu; các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu và sinh cảnh sống của chúng;
- Điều tra, xác định khu rừng có giá trị bảo tồn cao;
- Đánh giá tài nguyên rừng suy thoái cần phục hồi, khu vực cảnh quan cần được bảo vệ;
- Điều tra, khảo sát các thông tin về sản xuất nông lâm ngư kết hợp và tiêu thụ sản phẩm.

2.3. Lập kế hoạch các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất;
- Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng;
- Xây dựng kế hoạch phát triển rừng;
- Xây dựng kế hoạch khai thác lâm sản;
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập;
- Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với tiềm năng của khu rừng (kế thừa Đề án Du lịch sinh thái);
- Xây dựng kế hoạch sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp;
- Xây dựng kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng;
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững;
- Xây dựng kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng;
- Xác định khu vực tổ chức sản xuất, kinh doanh rừng (rừng sản xuất), du lịch sinh thái rừng;
- Xây dựng kế hoạch chế biến, thương mại lâm sản;
- Xây dựng kế hoạch theo dõi diễn biến rừng;
- Tổng hợp, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành.

3. Sản phẩm của Phương án quản lý rừng bền vững

3.1. Các báo cáo (10 bộ)

Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành, kèm theo dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

3.2. Hệ thống bản đồ tỷ lệ 1/25.000 (10 bộ)

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành;
- Bản đồ hiện trạng rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành năm 2019;
- Bản đồ thể hiện rừng có giá trị bảo tồn cao;
- Bản đồ tác nghiệp lâm sinh phát triển rừng BQLR giai đoạn 2021 – 2030;
- Bản đồ tác nghiệp lâm sinh khai thác lâm sản BQLR giai đoạn 2021 – 2030;
- Bản đồ quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ rừng giai đoạn 2021 - 2030 của BQLR.

3.3. Hệ thống các bảng biểu kèm theo báo cáo

Các biểu theo quy định tại Phụ lục VII Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3.4. 02 đĩa CD lưu trữ toàn bộ sản phẩm của Phương án.

4. Tổng dự toán: 1.004.035.000 đồng (Một tỷ không trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Trong đó:

TT	Nội dung thực hiện	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí xây dựng đề cương, dự toán	13.932.000
II	Chi phí xây dựng phương án	953.464.000
1	Chi phí nhân công	674.025.000
2	Chi phí quản lý chung của bên xây dựng phương án (12%)	87.260.000
3	Chi phí vật liệu và dụng cụ sản xuất	46.800.000
4	Chi phí phương tiện đi lại	58.700.000
5	Tổng giá trị dự toán chưa tính thuế	866.785.000
III	Chi phí quản lý của chủ đầu tư	36.639.000
	Tổng dự toán	1.004.035.000

5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp Ngành nông nghiệp và PTNT năm 2020)

6. Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành chủ trì, phối hợp với

các đơn vị, địa phương có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan xem xét, thông qua hồ sơ Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND các huyện: Long Thành, Nhơn Trạch; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa. Ktn/826. QDPArungLT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh